

## DỮ LIỆU THÔNG TIN AN TOÀN HÓA CHẤT

<b>Sản phẩm</b>	<b>GLANCE 101</b>	<b>Trang</b>	<b>1</b>	<b>Ngày phát hành</b>	1/10/1997
Chất lau kính				<b>Phát hành lần</b>	<b>2</b>

### PHẦN 1 – THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Tên sản phẩm :-	<b>GLANCE 101</b>
Tính chất Vật lý :-	Chất lỏng
Sử dụng :-	Chất lau kính
Nhà sản xuất :-	<b>DiverseyLever (M) Sdn. Bhd.</b>
Địa chỉ :-	Bangkok-Thailand

### PHẦN 2 – THÀNH PHẦN CẤU TẠO

<u>CAS NO</u>	<u>Hazardous compound</u>	<u>%</u>
1336-21-6	Ammonium Hydroxide	0.1-1.00

### PHẦN 3 – DỮ LIỆU HÓA CHẤT

Hình dáng :-	Chất lỏng màu xanh trong	Điểm cháy :-	Không ứng dụng
Mùi :-	Mùi Ammonia	Tỉ trọng bay hơi :-	>96
Hòa tan trong nước :-	Có thể trộn lẫn	Trọng lực riêng :-	1.00
Điểm sôi :-	>200°F	Áp suất bay hơi :-	Không ứng dụng
Nhiệt độ tự bốc cháy :-	Không ứng dụng	Giới hạn cháy (%) :-	Không ứng dụng
Điểm nấu chảy :-	Không ứng dụng	Khác :-	Không ứng dụng

### SECTION 4 - NHẬN BIẾT SỰ NGUY HIỂM

b. Đặc biệt nguy hiểm:-None

### SECTION 5 – THỦ TỤC SƠ CỨU

Mắt :-	Rửa ngay lập tức với nhiều nước sạch.
Da :-	Rửa ngay lập tức với nhiều nước sạch.
Nuốt vào :-	Súc miệng kỹ với nước sạch. Uống 1-2 ly nước hoặc sữa. Đến cơ quan y tế gần nhất để được giúp đỡ.
Hít phải :-	Đem nạn nhân ra nơi thoáng mát rồi đến cơ quan y tế gần nhất để được giúp đỡ.

<b>Sản phẩm</b>	<b>GLANCE 101</b>	<b>Trang</b>	<b>2</b>	<b>Ngày phát hành:</b>	29/9/00
<b>PHẦN 6 – BIỆN PHÁP CHỐNG CHÁY</b>					
Sản phẩm :-	Không cháy				
Giới hạn cháy (%) :-	Không ứng dụng				
Chất dập tắt :-	Nước, carbon dioxide hoặc bột khô				
Thủ tục chống cháy đặc biệt :-	Mặc đồ phòng cháy chuyên dụng, đeo mặt nạ phòng chống hơi độc ở khu vực xảy ra cháy				
Khả năng nguy hiểm :-	Không có				
Khả năng nguy hiểm trong thực tế của các loại hóa chất :-	Nhiều dung dịch có khả năng ăn mòn. Ngăn không tiếp xúc với da và mắt.				
<b>PHẦN 7 – BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG TAI NẠN XẢY RA</b>					
Bước tiến hành trong trường hợp rò rỉ hoặc đổ ra :-	Chú ý. Hóa chất đổ ra rất khó giải quyết. Mặc đồ bảo hộ thích hợp bao gồm găng tay và kính che mắt. Tươi bằng nhiều nước để làm loãng nồng độ hóa chất ít nhất 0.5% nếu không sẽ làm bắn dòng nước hoặc ảnh hưởng đến cây cối. Trong trường hợp khác, làm loãng bằng cách giới nước xuống cống (foul sewer) hoặc hút bằng cát khô hay vật liệu tương tự và vứt bỏ dưới sự cho phép của ban giám đốc công ty. Vứt bỏ chất thải đúng nơi qui định.				
<b>PHẦN 8 – TRÌNH BÀY VÀ CẤT GIỮ</b>					
Trình bày và cất giữ :-	Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo. Mang găng tay, kính che mắt và mặt. Không trộn lẫn với axit. Cất giữ trong thùng chứa chuyên dụng, để nơi mát tránh tiếp xúc với ánh nắng mặt trời, bảo đảm sự thông thoáng. Tránh xa tầm với của trẻ em. Để xa thức ăn, thức uống và thực phẩm cho gia súc				
<b>PHẦN 9 – KIỂM SOÁT THÀNH PHẦN VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG</b>					
a. Bảo hộ lao động					
Mắt -	Khi sử dụng sản phẩm nguyên chất hoặc dung dịch phải đeo kính.				
Da-	Mặc quần áo bảo hộ lao động và tạp dề.				
Găng tay -	Găng tay cao su				
Khác-	Tắm rửa sạch sẽ và rửa mắt.				
b. Sự thông thoáng :-	Đầy đủ theo tiêu chuẩn				
<b>PHẦN 10 : TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG</b>					
Sản phẩm :-	Ổn định dưới sự cất giữ và điều kiện sử dụng bình thường				
Độc hại :-	Sẽ không xảy ra				
Điều kiện cần tránh :-	Tránh trộn lẫn với axit				
Tính xung khắc :-	Không				
Độc hại khi sản phẩm bị phân hủy:-	Không				

<b>Sản phẩm</b>	<b>GLANCE 101</b>	<b>Trang</b>	<b>3</b>	<b>Ngày phát hành:</b>	29/9/00
<b>PHẦN 11 : THÔNG TIN ĐỘC HẠI</b>					
a) Tính độc hại:-	Không				
b) Chất gây ung thư :-	Không				
c) Tái sản xuất :-	Không				
<b>PHẦN 12 – VẤN ĐỀ SINH THÁI</b>					
Biến đổi :-	Có thể trộn lẫn với nước				
Độc hại sinh học :-	Không				
Thối rửa :-	Không				
Độ độc :-	Không				
<b>PHẦN 13 – VẤN ĐỀ CHẤT THẢI</b>					
Vấn đề chất thải phải được xử lý đúng như luật pháp qui định					